TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 485/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoa Kiều

Ông Nguyễn Quốc Thuần

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1981 (xin vắng);

Trú tại: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Phan Thị Kim D**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Trú Tại: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị D là vợ chồng, tự nguyện cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 11/6/2008. Sau khi cưới đến năm 2008 thì anh T bị tai nạn dẫn đến mù 02 mắt nhưng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống . Quá trình chung sống, chị D nhiều lần bỏ nhà ra đi rồi quay về. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh T và chị D đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt không hàn gắn được. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Khi

làm đơn ly hôn, anh T có báo cho chị D biết nhưng chị không có ý kiến gì, lâu lâu chị D có về thăm con rồi đi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Quốc K, sinh ngày 02/9/2008 và Phạm Quốc H, sinh ngày 06/8/2013 hiện đang sống cùng anh T. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chịn Phan Thị Kim D mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị D vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Thanh T, cho anh Phạm Thanh T ly hôn với chị Phan thị Kim D. Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Quốc K, sinh ngày 02/9/2008 và Phạm Quốc H, sinh ngày 06/8/2013 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo;

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị Kim D theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị D vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh T về việc được ly hôn chị Phan Thị Kim D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì anh T và

chị D là vợ chồng, tự nguyện cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 11/6/2008. Sau khi cưới đến năm 2008 thì anh T bị tai nạn dẫn đến mù 02 mắt nhưng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Quá trình chung sống, chị D nhiều lần bỏ nhà ra đi rồi quay về. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh T và chị D đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt không hàn gắn được. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Khi làm đơn ly hôn, anh T có báo cho chị D biết nhưng chị không có ý kiến gì, lâu lâu chị D có về thăm con rồi đi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị D.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị D nhưng chị D không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của anh T và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy chị D không có thành ý hàn gắn tình cảm giữa anh chị. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như chị D không có phản đối gì đối với yêu cầu ly hôn của anh T.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị D không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Thanh T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh T về việc yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Quốc K, sinh ngày 02/9/2008 và Phạm Quốc H, sinh ngày 06/8/2013, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa anh T và chị D có hai con chung là cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 02/9/2008 và Phạm Quốc H, sinh ngày 06/8/2013, hiện đang sống cùng với anh T. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K và cháu H. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh T là có cơ sở, bởi lẻ hiện tại cháu K và cháu H sống chung với anh T và tại Bản tự khai của cháu K và cháu H thể hiện các cháu có nguyện vọng được sống chung với cha, nên cần tôn trọng ý kiến của cháu K và cháu H.

Chị D không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu Phạm Quốc K và Phạm Quốc H cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Phan Thị Kim D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị Kim D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Phạm Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang là đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh T được ly hôn với chị Phan Thị Kim D.

2. Về con chung: Giao hai con chung cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 02/9/2008 và Phạm Quốc H, sinh ngày 06/8/2013 cho anh Phạm Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Phan Thị Kim D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị Kim D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024849 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lĩnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: hồ sơ, án văn.